

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CƠ KHÍ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN CƯỜNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CƠ KHÍ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN CUONG MECHANICAL CONSTRUCTION TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502438385

3. Ngày thành lập: 19/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 90, đường Đô Lương, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0982001121

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công chống thấm, chống dột	4330
19.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
20.	Đúc kim loại màu	2432

Thời gian đăng từ ngày 19/10/2020 đến ngày 18/11/2020

21.	Đúc sắt, thép	2431
22.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: gia công sản xuất các sản phẩm bằng sắt, thép, nhôm, inox	2592
26.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
28.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
29.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
30.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
31.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
32.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
33.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
34.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
35.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
36.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
37.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
38.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
39.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

52.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt thép - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép - Thép tấm, thép chế tạo, thép kết cấu, thép hộp kết cấu, thép xây dựng và thép hình các loại	4662
53.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
59.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/06/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273521800

Ngày cấp: 16/06/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 442/22/1A Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 442/22/1A Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu